

Số: 198/2023/QĐST-HNGĐ

H.N, ngày 21 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.N

Căn cứ Điều 212 và khoản 4 Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 12-9-2023 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N.Q.O, sinh năm 1982. CCCD số 026082008*** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14-7-2022. Địa chỉ: Số 19 ngách 143/9, ngõ 143 phố C.K.T, phường T.P, quận Đ.Đ, Thành phố H.N.

- Chị L.T.T, sinh năm 1985. Hộ chiếu số C9936*** do Đại sứ quán Việt Nam tại N.B cấp ngày 16-02-2022. HKTT: Số 6 ngõ 143 phố C.K.T, phường T.P, quận Đ.Đ, H.N. Hiện ở: A.K.M 2 C 11-5, N.B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh N.Q.O và chị L.T.T quen biết trong thời gian đi lao động tại N.B. Năm 2013, anh chị về Việt Nam và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T.P, quận Đ.Đ, Thành phố H.N ngày 27-12-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng tiếp tục trở lại N.B làm việc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu Tẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu Tẫn trong quá trình nuôi con. Tháng 8-2022, anh O đã trở về Việt Nam sinh sống còn chị T vẫn ở N.B. Nay anh chị đều nhận thấy mâu Tẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn nên thống nhất Tận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận Tận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu N.N.T, sinh ngày 15-4-2015. Khi ly hôn, anh O và chị T thống nhất thỏa Tận giao cháu N.N.T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng thống nhất thỏa Tận anh N.Q.O có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) /tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác..

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Anh O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[2] Các đương sự thống nhất về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn, cụ thể:

- Anh N.Q.O và chị L.T.T thống nhất Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N.Q.O và chị L.T.T có 01 con chung là cháu N.N.T, sinh ngày 15-4-2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa Tận giao con chung N.N.T cho chị L.T.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng thống nhất thỏa Tận về việc anh N.Q.O cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Anh N.Q.O tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13-9-2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N.Q.O và chị L.T.T Tận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh N.Q.O và chị L.T.T chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh N.Q.O và chị L.T.T có 01 con chung là cháu N.N.T, sinh ngày 15-4-2015. Khi ly hôn, giao con chung N.N.T cho chị L.T.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh N.Q.O được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận thỏa Tận của anh O, chị T về việc anh N.Q.O cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn bằng vụ án khác (nếu có).

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N.Q.O tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai T tiền số AA/2022/0002572 ngày 12-9-2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.N. Ghi nhận anh N.Q.O đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. H.N;

THẨM PHÁN

- UBND p. T.P, q Đ.Đ,
TP. Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự TP. H.N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Chí Nguyên